

Bản án số: 308/2023/HS-PT
Ngày: 22 – 5 – 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thành Long

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Khương

Bà Đinh Ngọc Thu Hương

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đưa ra xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 877/2022/TLPT-HS ngày 14 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo Dương Trung H.

Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 43/2022/HS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

- Bị cáo có kháng cáo:

Dương Trung H, sinh ngày 31 tháng 01 năm 1982 tại tỉnh Đắk Lắk; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 43 phường T, thành phố B, tỉnh Đ; tạm trú: Số 8/14 phường T, thành phố B, tỉnh Đ; nghề nghiệp: Nguyên Cán bộ Công an nhân dân; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Trung T, sinh năm 1954 và bà Luân Thị M, sinh năm 1959; có vợ là Trần Thị Thanh H, sinh năm 1988 và 02 con (lớn sinh năm 2015 và nhỏ sinh năm 2020); tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18-01-2022 (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo Dương Trung H: Luật sư Phạm Hoài Q, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đ (có mặt).

- Các bị hại:

1. Chị Võ Thị D, sinh năm 1988; địa chỉ: Tổ dân phố 2, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đ.

2. Anh Nguyễn Tùng T, sinh năm 1977; địa chỉ: Số 96 phường Đ, thành phố T, tỉnh T.

(Trong vụ án này người bị hại không có kháng cáo; không liên quan đến kháng cáo của bị cáo nên Tòa án không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 29-7-2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Nông khởi tố, bắt tạm giam Nguyễn Sỹ C (sinh năm 1983, trú tại: Tổ 4, phường N, thành phố G) để điều tra về các hành vi “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, “Làm giả và sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”. Quá trình C bị tạm giam, chị Võ Thị D là người có quan hệ tình cảm, đã có 01 con chung với C, nên thường xuyên đi thăm nuôi Chí.

Tháng 10-2020, chị D đến Công an thị trấn Đ, huyện Đ, làm thủ tục xác nhận nhân thân để đi thăm nuôi, thì gặp Dương Trung H là Phó Trưởng Công an thị trấn Đ. Qua nói chuyện, H biết được hoàn cảnh gia đình, nguyện vọng của chị D và gia đình muốn đề nghị cơ quan có thẩm quyền cho Chí được tại ngoại trong quá trình điều tra. Thấy vậy H đã đưa ra thông tin là H có khả năng xin cho Chí được tại ngoại theo nguyện vọng của chị D, vì H có nhiều mối quan hệ với các cá nhân, cơ quan tiến hành tố tụng tỉnh Đắk Nông. Sau khi tiếp nhận thông tin từ H, chị D đã liên lạc với anh trai của Chí là Nguyễn Tùng T, để thông báo về nội dung có thể nhờ H xin cho Chí được tại ngoại. Vì vậy anh Thiện đã đến huyện Đ để cùng với chị D gặp H tại quán cà phê Nghinh Phong, thị trấn Đ, huyện Đ, tại cuộc gặp, H tiếp tục đưa ra thông tin cho anh Thiện biết H có khả năng xin cho Chí được tại ngoại trong thời gian sớm nhất với chi phí thấp, anh Thiện đồng ý và xin số điện thoại của H để liên lạc, rồi về lại tỉnh Thanh Hóa.

Mặc dù H không có khả năng thực hiện được những nội dung đã trao đổi với anh Thiện và chị D, nhưng khoảng tháng 11-2020, H gọi điện thoại cho anh Thiện thông báo H đã gặp được người có thẩm quyền, lo cho Chí được chuyển khung, chuyển khoản và tại ngoại với giá 40.000 USD, nếu đồng ý thì chuyển cho H trước 800.000.000 đồng, sau 25 ngày chuyển tiếp số tiền còn lại cho H. Do chưa có tiền, nên anh Thiện đã điện thoại cho chị D biết nội dung H đã trao đổi và đề nghị chị D lo tiền đưa cho H.

Để có tiền chuyển cho H, chị D đã gặp bạn là Đỗ Đức Sơn (sinh năm 1987, địa chỉ: Tổ dân phố 01, thị trấn Đ, huyện Đ) để vay 750.000.000 đồng và theo yêu cầu của chị D, ngày 24-11-2020 anh Sơn chuyển 300.000.000 đồng, ngày 09-12-2020 chuyển 10.000.000 đồng vào số tài khoản 5301215029332 của H, đồng thời Sơn nói với vợ là chị Mai Thị Hồng Thắm trực tiếp cho Diệu mượn 440.000.000 đồng. Sau khi mượn được 750.000.000 đồng, chị D đã đưa cho H tại phòng làm việc, đồng thời cũng trong ngày 09-12-2020, anh Thiện chuyển vào tài khoản Agribank của H số tiền 50.000.000 đồng. Sau khi nhận đủ 800.000.000 đồng, H tiếp tục yêu cầu Thiện và chị D phải chuyển thêm tiền như thỏa thuận, vì vậy ngày 24-01/-2021, thông qua chị D và anh Thiện mượn của anh Sơn 200.000.000 đồng, Sơn chuyển tiền đến số tài khoản 0781000388643

của anh Thiện, đến ngày 27-01-2021, anh Thiện chuyển 250.000.000 đồng vào tài khoản của Hải, gồm: 200.000.000 đồng mượn của anh Sơn và 50.000.000 đồng của anh Thiện. Ngày 29-01-2021, chị D tiếp tục mượn và nhờ anh Sơn mang 100.000.000 đồng đến trụ sở Công an thị trấn Đ, huyện Đ để đưa cho H. H đồng ý nhận và nhờ lại anh Sơn mang số tiền này ra ngân hàng nộp vào số tài khoản 0231000586882 Đặng Quốc Cường, trú tại phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Sau khi nhận được 1.150.000.000 đồng từ anh Thiện và chị D. H đã chuyển trả nợ, góp vốn kinh doanh và cho người thân, gồm: Đặng Quốc Cường 880.000.000 đồng, Trần Thị Thanh Hoan 80.000.000 đồng, Dương Trung Thành 20.000.000 đồng, Nguyễn Thị Thúy Hằng 420.000 đồng, Trương Thị Thu Huyền 5.000.000 đồng, Trần Thị Lệ Hằng 8.000.000 đồng, Trần Anh Tuấn 8.900.000 đồng, Lê Thị Lệ 3.000.000 đồng và Hàng Dủ Phong 3.971.000 đồng. Số tiền còn lại 140.709.000 đồng, H đã sử dụng vào mục đích cá nhân.

Đến tháng 3-2021, nhận thấy H không thực hiện được việc đề nghị cơ quan có thẩm quyền cho Chí tại ngoại và Chí vẫn được các cơ quan tiến hành tố tụng tỉnh Đắk Nông tiến hành điều tra, truy tố, xét xử theo quy định của pháp luật, vì vậy anh Thiện và chị D đã nhiều lần đòi H trả lại tiền, H đã trả được 620.000.000 đồng. Do đó, ngày 26-4-2021 anh Thiện làm đơn tố giác H về hành vi chiếm đoạt tài sản đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Nông. Quá trình điều tra H đã trả thêm số tiền 480.000.000 đồng, còn lại 50.000.000 đồng Thiện và chị D không yêu cầu H phải trả.

Kết luận giám định số 1042 ngày 31-12-2021 của Phân viện Khoa học hình sự - Bộ Công an tại thành phố Đà Nẵng kết luận: 06 file ghi âm các cuộc nói chuyện trao đổi giữa anh Thiện, chị D với H (01 file ghi âm giữa Diệu với H và 05 file ghi âm giữa Thiện với H) do chị D cung cấp, không phát hiện bị cắt, ghép, chỉnh sửa nội dung; tiếng nói của người đàn ông trong file âm thanh mẫu giám định và tiếng nói của Dương Trung H trong mẫu so sánh là của cùng một người; nội dung lời thoại trong các file âm thanh giám định đã được chuyển thành văn bản.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 43/2022/HS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông, đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Dương Trung H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; các điểm b, s, v khoản 1 khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Dương Trung H 08 (Tám) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 18-01-2022.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 5/10/2022, bị cáo Dương Trung H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Dương Trung H vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu:

Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông tuyên bố bị cáo Dương Trung H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” điểm a khoản 4 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đồng thời khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử phạt bị cáo mức án 08 (Tám) năm tù, dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là không nặng, phù hợp với tính chất mức độ hành vi và hậu quả mà bị cáo gây ra. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo phát biểu: Thống nhất về tội danh mà tòa sơ thẩm xét xử. Tuy nhiên cho rằng đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo là có phần nghiêm khắc vì bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Bị cáo đã khắc phục toàn bộ thiệt hại cho người bị hại trước khi vụ án được khởi tố. Tại phiên tòa phúc thẩm có thái độ thật sự ăn năn hối cải, vì thế Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo Dương Trung H đúng về hình thức, nội dung và được nộp trong thời hạn luật định nên là kháng cáo hợp lệ.

[2] Về nội dung: Bị cáo Dương Trung H thừa nhận toàn bộ hành vi như bản án sơ thẩm quy kết. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập lưu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa và phù hợp với các tình tiết khách quan của vụ án. Đủ cơ sở kết luận: Lợi dụng việc đối tượng Nguyễn Sỹ C bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Nông khởi tố, bắt tạm giam về các tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và “Làm giả và sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”. Dương Trung H là Phó trưởng Công an thị trấn Đ, huyện Đ đã gặp anh Nguyễn Tùng T (anh trai của Chí) và chị Võ Thị D (người có quan hệ tình cảm, có con chung với Chí) đã đưa ra thông tin gian dối là H có mối quan hệ, đủ khả năng giúp anh Thiện và chị D xin cơ quan có thẩm quyền cho đối tượng Chí tại ngoại với giá chi phí là 40.000 USD. Do tin tưởng vào thông tin của H đưa ra, từ tháng 11-2020 đến ngày 29-01-2021 anh Thiện và chị D đã chuyển cho H 1.150.000.000 đồng.

Với hành vi trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên xử bị cáo Dương Trung H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra là đặc biệt nghiêm trọng, xâm hại đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của các bị hại, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì háo lợi nên vẫn cố tình thực hiện chiếm đoạt của các bị hại với số tiền 1.150.000.000 đồng. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm để giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, xem xét nhân thân của bị cáo và áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như bồi thường, khắc phục toàn bộ thiệt hại cho người bị hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có thành tích xuất sắc trong công tác được quy định tại các điểm b, s, v khoản 1 Điều 51 Bộ Luật hình sự nên Tòa sơ thẩm áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức án 08 năm (tám) tù, dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là có căn cứ. Tuy nhiên xét thấy, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thật sự biết ăn năn hối cải, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Do đó kháng cáo của bị cáo được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[1] Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Dương Trung H;

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 43/2022/HS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

Tuyên bố: Bị cáo Dương Trung H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; các điểm b, s, v khoản 1 khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Dương Trung H 07 (Bảy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 18/01/2022.

Tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm thi hành án.

[2] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[3] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Dương Trung H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Cục THADS tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Trại tạm giam CA tỉnh Đắk Nông (2);
(Đề t/đ cho bị cáo)
- Lưu (6). HS (2) 16b (Án 36)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thành Long